

Mẫu số 01

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH
TRÊN DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Kính gửi:¹

Tên doanh nghiệp (viết chữ in hoa):

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: - Fax:

- Email (nếu có):

- Website (nếu có):

- Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền sốdo... cấp.... lần đầu
ngày tháng.... năm...cấp ngày.... tháng...năm

- Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền
hình trả tiền số....do...cấp ngày..... tháng..... năm... (áp dụng đối với trường hợp sửa đổi,
bổ sung)

**1. Thông báo sửa đổi, bổ sung danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh,
truyền hình trả tiền như sau:**

STT	TÊN KÊNH/ BIỂU TƯỢNG KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	ĐƠN VỊ CUNG CẤP NỘI DUNG (CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG KÊNH CHƯƠNG TRÌNH)	ĐẠI LÝ CUNG CẤP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH (đối với kênh chương trình nước ngoài)	VĂN BẢN THỎA THUẬN BẢN QUYỀN KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	VĂN BẢN THỎA THUẬN ĐIỂM NHẬN TÍN HIỆU KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	ĐỘ PHÂN GIẢI HÌNH ẢNH	PHẠM VI CUNG CẤP	THỜI GIAN CUNG CẤP/ THỜI GIAN DỪNG CUNG CẤP
I	Kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia							
1	Ví dụ: VTV1	Đài Truyền hình Việt Nam				SD và HD	Trên toàn hệ thống dịch vụ của doanh nghiệp	
II	Kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương							
1	Ví dụ: HTV9	Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh					Trên toàn hệ thống dịch vụ của doanh nghiệp	

¹ Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký danh mục nội dung trên dịch vụ phát thanh,
truyền hình trả tiền lần đầu.

III Các kênh chương trình trong nước khác								
1	Ví dụ: VTV3	Đài Truyền hình Việt Nam					Trên toàn hệ thống dịch vụ của doanh nghiệp	
IV Kênh chương trình nước ngoài								
1	Ví dụ: Cartoon Network	Đài Truyền hình Việt Nam					Trên toàn hệ thống dịch vụ của doanh nghiệp	

2. Thông báo sửa đổi, bổ sung kênh chương trình cài đặt tên, biểu tượng (logo) dịch vụ:

STT	TÊN KÊNH/ BIỂU TƯỢNG KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	ĐƠN VỊ CUNG CẤP NỘI DUNG (CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG KÊNH CHƯƠNG TRÌNH)	ĐẠI LÝ CUNG CẤP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH (đối với kênh chương trình nước ngoài)	VĂN BẢN THỎA THUẬN BẢN QUYỀN KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	VĂN BẢN THỎA THUẬN ĐIỂM NHẬN TÍN HIỆU KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	ĐỘ PHÂN GIẢI HÌNH ẢNH	PHẠM VI CUNG CẤP	THỜI GIAN CUNG CẤP/ THỜI GIAN DỪNG CUNG CẤP
1								
2								
3								

3. Tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

4. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) cam kết:

4.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có khiếu nại/tranh chấp (tên doanh nghiệp) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

4.2. (Tên doanh nghiệp) cam kết cung cấp đúng danh mục các kênh chương trình đã được ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; văn bản thông báo danh mục kênh và thực hiện các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.